Ký bởi: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ
Cơ quan: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 04/05/2023 10:06:23

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN HÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10 /NQ-HĐND	*Sơn Hà, ngày 05 tháng 4 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 04 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà về việc điều chỉnh Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của HĐND huyện Sơn Hà về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của HĐND huyện Sơn Hà về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Sơn Hà về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương.

Xét Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện việc việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/3/2022, Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 và

Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: từ 1.422.298,5 triệu đồng, thành 1.430.166,50 triệu đồng *(tăng 7.868 triệu đồng)*; trong đó:

a) Nguồn tỉnh phân cấp: 207.891 triệu đồng *(điều chỉnh nội bộ cơ cấu nguồn vốn)* tại phụ lục 5 Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện thành nguồn vốn phân cấp huyện.

- Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn 50.000 triệu đồng từ nguồn vốn hợp pháp khác của 2 công trình *Đường ĐH 72 (Sơn Nham - Sơn Kỳ) và Đường Hà Thành - Sơn Giang - Hải Giá (nối tiếp)* thuộc Dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025

- Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn 50.000 triệu đồng từ nguồn vốn phân cấp huyện của 09 dự án *(Nhà công vụ huyện Sơn Hà; Trung tâm bảo tồn văn hoá H're, hạng mục: Làng văn hóa H're và cảnh quan; Trung tâm bảo tồn văn hoá H're, hạng mục: Không gian sinh hoạt cộng đồng và cảnh quan; Cổng chào huyện Sơn Hà; Cổng chào thị trấn Di Lăng; Bến xe Di Lăng, Hố chứa rác thải xã Sơn Nham; Khu xử lý rác thải cụm Hải - Thủy - Kỳ - Ba (giai đoạn 1); Cầu Tà Pía (Sơn Hải))* thuộc Dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025 tại phụ lục 5 Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện thành nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Nguồn vốn cân đối ngân sách huyện: Điều chỉnh tăng từ 25.507,5 triệu đồng, thành 34.911,5 triệu đồng *(tăng 9.484 triệu đồng)*.

c) Nguồn vốn hợp pháp khác: Điều chỉnh giảm từ 247.400 triệu đồng, còn 245.784 triệu đồng *(giảm -1.616 triệu đồng)*.

(Chi tiết theo phụ lục 1,2 đính kèm)

2. Điều chỉnh tên danh mục, quy mô đầu tư và cơ cấu nguồn vốn 02 công trình cụ thể:

- Điều chỉnh tên dự án, quy mô xây dựng dự án: Cổng chào thị trấn Di Lăng, tổng mức đầu tư 2.000 triệu đồng, tại Phụ lục 5 Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện.

Điều chỉnh thành: Xây dựng, cải tạo cảnh quan Đồi Ni, thị trấn Di Lăng, tổng mức đầu tư 3.800 triệu đồng, nguồn vốn thực hiện: Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách huyện.

- Điều chỉnh tên dự án, quy mô thực hiện dự án: Nối tiếp đường bê tông xi măng Ngã Ba thôn Bờ Reo - xóm Tà Pa *(trên)*, thôn Làng Vố, xã Sơn Thượng, năng lực thiết kế khoảng 3,2 km và hệ thống thoát *nước*, tại Phụ lục 3 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện.

Điều chỉnh thành: Đường Làng Vách - Làng Nưa và đường giao thông nông thôn xã Sơn Thượng, năng lực thiết kế: Đường BTXM, chiều dài 2.712m; gia cố mái taluy và hệ thống thoát nước.

(Chi tiết theo phụ lục 3 đính kèm)

3. Bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025: 5.684 triệu đồng, dự án khởi công mới năm 2023, cụ thể:

- Bổ sung 03 công trình khởi công mới năm 2023, tổng mức đầu tư: 5.300 triệu đồng; nguồn vốn đầu tư cân đối trong ngân sách huyện.

- Bổ sung 01 dự án; tổng mức đầu tư: 384 triệu đồng; nguồn vốn hợp pháp khác *(nguồn bồi thường GPMB dự án Thủy điện Trà khúc 1):*

(Chi tiết theo phụ lục 4 đính kèm)

Điều 2. Các nội dung, các phụ lục khác kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 04/02/2022; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 và Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 11/11/2022; Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà không điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà khóa XII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 04 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- TT HĐND; UBND các xã, thị trấn;
- Cổng TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ TỈNH QUẢNG NGÃI

Đinh Xuân Dũng

PHỤ LỤC 1

Tổng hợp nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 (Điều chỉnh bổ sung)

(Kèm theo Nghị quyết số: 10 /NQ-HĐND ngày 05 /4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 Nghị quyết điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Nội dung điều chỉnh bổ sung	Sau điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	**1.422.298,50**	**7.868,00**	**1.430.166,50**	
A	**NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ**	**289.460,00**		**289.460,00**	
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 chuyển sang	2.200,00		2.200,00	
2	Dự án khởi công mới	287.260,00		287.260,00	
1.1	*Khởi công mới năm 2021*	*27.000,00*		*27.000,00*	
1.2	*Dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025*	*260.260,00*		*260.260,00*	
B	**NGUỒN VỐN TỈNH PHÂN CẤP**	**207.891,00**		**207.891,00**	
1	Trả nợ dự án hoàn thành giai đoạn 2016-2020	250,323		250,323	
2	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch	6.350,06		6.350,06	
2.1	*Nhiệm vụ quy hoạch đã xác định nhiệm vụ và bố trí vốn*	*4.460,00*		*4.460,00*	
2.2	*Nhiệm vụ quy hoạch chưa bố trí vốn trong kế hoạch trung hạn*	*1.890,06*		*1.890,06*	
3	Danh mục chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025	23.840,77		23.840,77	
4	Khởi công mới	177.449,85		177.449,85	
4.1	*Khởi công mới năm 2021*	*16.113,96*		*16.113,96*	
4.2	*Khởi công mới giai đoạn 2022-2025*	*144.000,00*		*144.000,00*	*Điều chỉnh nội bộ cơ cấu nguồn vốn tại Cột 11 và Cột 17, Mục II, Phụ lục 02*
4.3	*Tạo quỹ đất sạch để đấu thầu dự án sử dụng đất*	*17.335,89*		*17.335,89*	
C	**NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**	**215.040,00**	**0,00**	**215.040,00**	
1	Chi đầu tư 17 khu dân cư, điểm dân cư	97.000,00		97.000,00	
2	Thực hiện đo đạc địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền SDĐ (tỉnh quy định tối thiểu 10%)				
3	Lồng ghép đầu tư các dự án thực hiện Ngân sách huyện (tỉnh phân cấp theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng ngãi) và bố trí chuyển tiếp các dự án khu dân cư đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	118.040,00	0,00	118.040,00	
3.1	*Khởi công mới năm 2021*	5.231,11		5.231,11	
3.2	*Khởi công mới giai đoạn 2022-2025*	*101.294,11*		*101.294,11*	
3.3	*Bố trí chuyển tiếp các dự án đang thực hiện*	*5.857,91*		*5.857,91*	
3.4	*Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch*	*5.656,87*		*5.656,87*	
3.4.1	*Nhiệm vụ quy hoạch đã xác định nhiệm vụ và bố trí vốn*	*1.000,00*		*1.000,00*	
3.4.2	*Nhiệm vụ quy hoạch chưa bố trí vốn trong kế hoạch trung hạn*	*4.656,87*		*4.656,87*	
D	**ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**	***25.507,50***	***9.484,00***	***34.991,50***	
	Khởi công mới năm 2021	*2.180,00*		*2.180,00*	
	Khởi công mới năm 2022	*19.400,00*		*19.400,00*	
	Khởi công mới năm 2023	*3.927,50*	*9.484,00*	*13.411,50*	*Cột 12, Mục II, Phụ lục 03 và Cột 14 Phụ lục 4*
E	**VỐN HỢP PHÁP KHÁC**	**247.400,00**	**-1.616,00**	**245.784,00**	
	Thực hiện dự án Cụm công nghiệp Sơn Hạ và các dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025	247.400,00	-1.616,00	245.784,00	*Cột 20, Mục II, Phụ lục 02 và Cột 16 Phụ lục 4*
F	**NGÂN SÁCH CẤP TRÊN, NGÂN SÁCH HUYỆN VÀ NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC**	**437.000,00**		**437.000,00**	

PHỤ LỤC 2

ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU NGUỒN VỐN TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Nguồn vốn: Ngân sách huyện (tỉnh phân cấp); Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách huyện; vốn thu tiền sử dụng đất và vốn hợp pháp khác

(Kèm theo Nghị quyết số: 10 /NQ-HĐND ngày 05 /4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư			Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao					Kế hoạch trung hạn 2021-2025 điều chỉnh					Ghi chú
					Số NQ/QĐ	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó:				
										Vốn phân cấp huyện	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách huyện	Vốn thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn hợp pháp khác		Vốn phân cấp huyện	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách huyện	Vốn thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn hợp pháp khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
*	***Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện)***																		
II	**Dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025**					**187.800**	**109.800**		**187.800**	**70.000**		**39.800**	**78.000**	**187.800**	**70.000**	**2.000**	**39.800**	**76.000**	
*	***Danh mục dự án xây dựng cơ bản tập trung***					***187.800***	***109.800***	-	***187.800***	***70.000***	-	***39.800***	***78.000***	***187.800***	***70.000***	***2.000***	***39.800***	***76.000***	
1	Đường ĐH 72 (Sơn Nham - Sơn Kỳ)	Sơn Nham - Sơn Kỳ	Chiều dài khoảng 10km	2022-2024	Số 39/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	50.000	25.000		50.000	10.000		15.000	25.000	50.000	35.000		15.000		
2	Đường Hà Thành - Sơn Giang - Hải Giá (nối tiếp)	Sơn Giang, Sơn Trung	Chiều dài khoảng 10,2km	2022-2024	Số 37/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	50.000	25.000		50.000	10.000		15.000	25.000	50.000	35.000		15.000		
3	Nhà công vụ huyện Sơn Hà	Di Lăng		2022-2024	Số 32/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	7.800	7.800		7.800	7.000		800	-	7.800			800	7.000	
4	Trung tâm bảo tồn văn hoá H're; hạng mục: Làng văn hóa H're và cảnh quan	Di Lăng	Hạ tầng kỹ thuật, Nhà sàn H're 1,2 thế hệ, khu cảnh quan cây xanh	2022-2024	Số 42/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	10.000	10.000		10.000	7.000		3.000	-	10.000		-	3.000	7.000	
5	Trung tâm bảo tồn văn hoá H're; hạng mục: Không gian sinh hoạt cộng đồng và cảnh quan	Di Lăng	Hạ tầng kỹ thuật, Nhà sinh hoạt cộng đồng, khu cảnh quan cây xanh	2023-2024	Số 68/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	11.000	11.000		11.000	8.000		3.000		11.000		-	3.000	8.000	

6	Công chào huyện Sơn Hà	Di Lăng		2023-2025	Số 73/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	2.000	2.000		2.000	2.000		-		2.000		-		2.000	
7	Công chào thị trấn Di Lăng	Di Lăng		2023-2025	Số 74/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	2.000	2.000		2.000	2.000		-		2.000		2.000			Dự án được điều chỉnh tên dự án, tổng mức đầu tư tại Phụ lục 3
8	Bến xe Di Lăng	Di Lăng	Bến xe khách loại 3	2023-2025	Số 52/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	16.000	8.000		16.000	5.000		3.000	8.000	16.000			3.000	13.000	
9	Hố chứa rác thải xã Sơn Nham	Sơn Nham	khoảng 02 ha	2023-2025	Số 71/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	2.000	2.000		2.000	2.000		-		2.000		-		2.000	
10	Khu xử lý rác thải cụm Hải - Thủy - Kỳ - Ba (giai đoạn 1)	Sơn Hải, Sơn Thủy	khoảng 02 ha	2023-2025	Số 53/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	2.000	2.000		2.000	2.000		-		2.000		-		2.000	
11	Cầu Tà Pía (Sơn Hải)	Sơn Hải	Cầu BTCT và BTCT DUWL Vĩnh cửu	2023-2025	Số 72/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	35.000	15.000		35.000	15.000		-	20.000	35.000		-	-	35.000	

PHỤ LỤC 3

ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC, TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Nguồn vốn: Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách huyện

(Kèm theo Nghị quyết số: 10 /NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư			Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao					Ghi chú
					Số NQ/QĐ	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách huyện		Tổng số	Trong đó:				
										Vốn phân cấp huyện	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách huyện	Vốn thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn hợp pháp khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
*	***Danh mục đã giao trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tại Phụ lục 5 Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện)***													
II	**Dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025**					**2.000**	**2.000**	**-**	**2.000**	**2.000**	**-**	**-**	**-**	
*	***Danh mục dự án xây dựng cơ bản tập trung***					***2.000***	***2.000***	**-**	***2.000***	***2.000***	**-**	**-**	**-**	
1	Cổng chào thị trấn Di Lăng	Di Lăng		2023-2025	Số 74/NQ-HĐND ngày 31/8/2021	2.000	2.000		2.000	2.000		-		
*	***Danh mục trung hạn giai đoạn 2021-2025 Điều chỉnh***													
II	**Dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025**					**3.800**	**3.800**	**-**	**3.800**	**-**	**3.800**	**-**	**-**	
*	***Danh mục dự án xây dựng cơ bản tập trung***					***3.800***	***3.800***	**-**	***3.800***	**-**	***3.800***	**-**	**-**	
1	Xây dựng, cải tạo cảnh quan Đồi Ni, thị trấn Di Lăng	Di Lăng		2023-2025	Số 02/NQ-HĐND ngày 04/4/2023	3.800	3.800		3.800		3.800	-		
*	***Danh mục đã giao trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tại Phụ lục 3 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện)***													
*	**Khởi công mới giai đoạn 2022-2025**					**12.600**	**12.600**	**-**	**12.600**	**12.600**	**-**	**-**	**-**	
1	Nối tiếp đường bê tông xi măng Ngã Ba thôn Bờ Reo – xóm Tà Pa (trên), thôn Làng Vố	xã Sơn Thượng	khoảng 3,2km và hệ thống thoát nước	2023-2025	Số 53/NQ-HĐND ngày 19/12/2022	12.600	12.600		12.600	12.600		-		
*	***Danh mục trung hạn giai đoạn 2021-2025 Điều chỉnh***													
*	**Khởi công mới giai đoạn 2022-2025**					**12.600**	**12.600**	**-**	**12.600**	**12.600**	**-**	**-**	**-**	
1	Đường Làng Vách – Làng Nưa và đường giao thông nông thôn xã Sơn Thượng	xã Sơn Thượng	Đường BTXM, chiều dài 2.712m; Gia cố mái taluy và hệ thống thoát nước	2023-2025	Số 01/NQ-HĐND ngày 04/4/2023	12.600	12.600		12.600	12.600		-		

PHỤ LỤC 4

BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Nguồn vốn: Ngân sách huyện (tỉnh phân cấp); Cân đối ngân sách huyện và vốn hợp pháp khác

(Kèm theo Nghị quyết số: 10 /NQ-HĐND ngày 05 /4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư						Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025					Ghi chú
					Số NQ/QĐ	Tổng mức đầu tư	Trong đó				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				
							Vốn XDCB tập trung	Vốn cân đối trong ngân sách huyện	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn hợp pháp khác		Vốn XDCB tập trung	Vốn cân đối trong ngân sách huyện	Vốn thu tiền SDĐ	Vốn hợp pháp khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
	TỔNG CỘNG					**5.684,0**	**-**	**5.300,0**	**-**	**384,0**	**5.684,0**	**-**	**5.300,0**	**-**	**384,0**	
I	**Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách huyện**					**5.684,0**	**-**	**5.300,0**	**-**	**384,0**	**5.684,0**	**-**	**5.300,0**	**-**	**384,0**	**0,0**
*	***Khởi công mới năm 2023***					**5.684,0**	**-**	**5.300,0**	**-**	**384,0**	**5.684,0**	**-**	**5.300,0**	**-**	**384,0**	
1	Thao trường huấn luyện và căn cứ chiến đấu mô phỏng; hạng mục: Hầm mô phỏng	TT Di Lăng	Diện tích XD các hầm khoảng 323m2 và các hạng mục phụ trợ	2023-2024	03/NQ-HĐND ngày 04/4/2023	2.200,0		2.200,0			2.200,0		2.200,0			
2	Mặt bằng Nhà đón tiếp 2 thuộc Trung tâm bảo tồn văn hóa Hrê	TT Di Lăng	Diện tích san nền khoảng 1.760m2 và đường đi kết nối	2023	04/NQ-HĐND ngày 04/4/2023	600,0		600,0			600,0		600,0			
3	Kè chống sạt lở Tà Man nối tiếp Km0+67 đến Km0	TT Di Lăng	Chiều dài kè: L=53,48 m; thâm kè tấm lục lăng BTCT	2023-2025	05/NQ-HĐND ngày 04/4/2023	2.500,0		2.500,0			2.500,0	-	2.500,0			
4	Sửa chữa, nối tiếp kênh đập Rờ Vú	Xã Sơn Giang	Mở rộng, duy trì diện tích tưới cho 15ha đất nông nghiệp	2023	06/NQ-HĐND ngày 04/4/2023	384,0				384,0	384,0				384,0	